



VỀ DÒNG GỐM PHÙ LÃNG

NGUYỄN ĐÌNH CHIẾN
NGUYỄN THỊ THANH HIỀN
NGUYỄN KHẮC LÂM

Phù Lãng là một làng gốm, thuộc xã Phù Lãng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, cách Hà Nội khoảng 60 km và cách sông Lục Đầu khoảng 4 km. Nằm bên bờ sông Cầu thơ mộng, Phù Lãng có phong cảnh sơn thủy hữu tình của đất Kinh Bắc xưa, có đường giao thông thủy rất thuận lợi cho việc chuyên chở nguyên vật liệu và sản phẩm gốm. Cùng với Thổ Hà (Bắc Giang), Bát Tràng (Hà Nội), Phù Lãng được coi là một trong 3 trung tâm sản xuất gốm cổ truyền ở đồng bằng Bắc Bộ.

Cho đến nay, việc nghiên cứu về gốm Phù Lãng dưới góc độ khảo cổ học còn khá ít ỏi. Nơi đây chưa có cuộc khảo sát khai quật nào đáng kể để góp phần xác định niên đại cho các loại hình đồ gốm. Nhưng dòng gốm này có đặc điểm chung về lớp men phủ, một số thành phần và công thức tạo men đã được người thợ gốm Phù Lãng lưu truyền sử dụng qua nhiều thế kỷ.

Tại nhiều đình, chùa, đền miếu trong nước hiện nay còn đang sử dụng sản phẩm gốm Phù Lãng. Chẳng hạn các lư hương ở chùa Sở, quán Hội Linh, huyện Thanh Oai, Hà Nội. Lư hương đình Lệ Mật, đền Trấn Vũ quận Long Biên, Hà Nội. Các lư hương chùa Kim Liên, quận Tây Hồ, Hà Nội. Đáng chú ý hơn như chiếc lư hương gốm Phù Lãng, thế kỷ XVII - XVIII, hiện còn đặt trên mặt hương án gỗ tại chùa Bút Tháp, xã Đình Tổ, huyện Thuận Thành, Bắc Ninh. Chiếc hương án này có trang trí rồng, mây đao mác cùng thời Lê Trung Hưng, thế kỷ XVII - XVIII¹. Phải chăng, đây chính là một thí dụ về sự tồn tại “đồng thời” của lư hương và hương án tại một di tích đã qua thời gian hơn 300 năm?

Việc xác định niên đại cho đồ gốm Phù Lãng còn nhiều khó khăn. Vì thế, trên các tài liệu công bố những năm gần đây, còn phản ánh vấn đề niên đại của gốm Phù Lãng chưa phù hợp, cần có sự xem xét đính chính lại.

Từ việc tập hợp so sánh các mẫu hoa văn đặc trưng, điển hình mang tính thời đại, thể hiện trên nhiều loại chất liệu khác nhau, chúng tôi đã phân tích và đưa ra hệ thống niên đại cho các hiện vật gốm Phù Lãng. Tuy nhiên, với hướng tiếp cận này có thể xem là sự khảo nghiệm bước đầu. Những khiếm khuyết có thể, chúng tôi mong muốn sẽ có những công trình của các nhà nghiên cứu khác tiếp theo bổ sung.

Để xác định niên đại phù hợp cho gốm Phù Lãng, chúng tôi đã tìm ra các loại hoa văn phản ánh tính thời đại. Trong các loại hình gốm Phù Lãng, số lượng tập trung cao nhất là lư hương. Trang trí trên lư hương lại tập trung bộ tứ linh mà trong đó, hình rồng, phượng là các mô típ thể hiện niên đại. Tuy nhiên, hình rồng phượng cũng biểu hiện sự tồn tại trong khoảng thời gian dài, không đủ căn cứ để khép lại. Chính vì vậy, chúng ta cần phải lựa chọn các mô típ khác để xem xét so sánh. Trong số các hoa văn đáng chú ý là 2 hình hạc đứng trên lưng rùa đối xứng, 2 hình nghê quỳ cùng một vài loại hoa văn khác, như băng văn chữ T, hình gấp thước thợ, hoa chanh...

Ở Bảo tàng Thái Bình còn lưu giữ tám bia Hậu Phật hậu Thần, tạc vào thế kỷ XVII. Trên bia tạc 2 hình hạc đứng trên lưng rùa và hình nghê quỳ chầu vào giữa².

Chiếc ngai thờ, gỗ chạm sơn thếp vàng, thế kỷ XVII cũng do Bảo tàng Thái Bình lưu giữ có



2 hình nghệ quỳ, cùng hoa văn rồng, mây, cánh sen dạo³. Hình nghệ quỳ bằng gỗ chạm với các dải mây lửa theo dạng phù điêu, thế kỷ XVII - XVIII, trích đoạn trong kiến trúc cổ.

Đặc biệt, hình nghệ quỳ xuất hiện trên nhiều đồ gốm Bát Tràng thế kỷ XVI - XVII, hiện do các bảo tàng lưu giữ, như Bảo tàng Lịch sử quốc gia, Bảo tàng Hà Nội, Bảo tàng Ninh Bình, Bảo tàng Thái Bình, Bảo tàng Nam Định. Hình tượng nghệ quỳ còn thể hiện bằng tượng nghệ gốm men trắng xám hay gốm men nhiều màu. Nhưng xuất hiện nhiều nhất là hình nghệ quỳ trên bệ theo dạng phù điêu. Chẳng hạn trên lư hương tạo tác năm 1637, do Bảo tàng Mỹ thuật lưu giữ⁴. Những cặp nghệ quỳ còn thấy trên long đình gốm men trắng ngà và xanh rêu, chân đèn đế nghệ ở Bảo tàng Hà Nội, hay trên lư hương chữ nhật ở Bảo tàng Ninh Bình; lư hương chữ nhật ở Bảo tàng Machida, Nhật Bản... Tất cả các hiện vật gốm trên đều do lò gốm Bát Tràng chế tạo vào thế kỷ XVII và niên đại được xác định qua chân đèn và lư hương có minh văn cho biết niên đại tuyệt đối.

Hình hạc đứng cũng xuất hiện trên nhiều đồ gốm men Bát Tràng, thế kỷ XVI - XVII. Chẳng hạn, hình hạc đứng trên vành miệng lư hương chữ nhật ở Bảo tàng Thái Bình. Hạc đứng trên lư hương chữ nhật năm 1634, hay hạc đứng trên tầng đế lư hương tròn, năm 1688 ở Bảo tàng Lịch sử quốc gia⁵.

Hai hạc đứng trên lưng rùa, chầu vào 2 chữ “phụng sự” trên lư hương chữ nhật gốm men nhiều màu ở Bảo tàng Lịch sử quốc gia⁶.

Tượng hạc đứng trên lưng rùa được tạo tác cặp đôi bằng gỗ sơn son, thếp vàng hiện còn đặt thờ trong nhiều ngôi đình ở Hà Nội như:

- Đình Phạm Tu ở thôn Trung, xã Thanh Liệt; đình Siêu quần, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, Hà Nội.

- Đình Phú Diễn, thôn Phú Diễn, xã Phú Diễn; đình miếu Tây Tựu, xã Tây Tựu, huyện Từ Liêm, Hà Nội.

- Đình Phú Đô, Mễ Trì, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

- Đình Phủ Xá Đoài, xã Phù Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

- Đình Sài Đồng, phường Gia Thụy, quận Long Biên, Hà Nội.

- Đình Nghè Sen Hồ, xã Lệ Chi, huyện Gia

Lâm, Hà Nội...

Để xác định niên đại cho đồ gốm Phù Lãng còn phải so sánh kết hợp với các loại hình bằng chất liệu khác để tham khảo, như các loại bình đồng tạo hình voi, hình ngựa, thế kỷ XVII - XVIII.

Sự cảm nhận về màu sắc của xương gốm, màu men càng đáng lưu ý hơn nhất là với loại hình không hoa văn trang trí. Thêm nữa là sử dụng kết quả giám định đã được giới thiệu trong các công trình nghiên cứu. Chẳng hạn, chiếc ấm tạo hình quả na được tham chiếu chiếc ấm cùng loại trong cuốn sách *Cổ vật Phú Thọ* của Nguyễn Anh Tuấn và Trịnh Sinh, hay nhiều lư hương Phù Lãng trong cuốn *Gốm sành nâu ở Phù Lãng* của Trương Minh Hằng⁷. Chỉ riêng mô típ chữ Thọ kiểu Triện tròn và chữ nhật cũng có thể thấy xuất hiện trên nhiều loại chất liệu khác nhau. Mô típ chữ Thọ kiểu tròn cũng như chữ nhật trên gốm Phù Lãng gồm lư hương, cả loại miệng hình chữ nhật và miệng tròn, lọ, ấm và bình vôi. Nhưng trên chất liệu gỗ, mô típ chữ Thọ cũng thấy như loại hình giá văn tế ở Bảo tàng Thái Bình, kiểu chữ Thọ kiểu Triện tròn, thế kỷ XVIII - XIX; hay loại hương án và kỷ thờ gỗ chạm sơn son, thếp vàng ở đình Lệ Mật, quận Long Biên, thế kỷ XIX,...

Chữ Thọ kiểu Triện chữ nhật cũng gặp trên loại sắc phong thời Tây Sơn (1801) ở đền Đồng Cổ, quận Tây Hồ. Cả loại chữ Thọ kiểu Triện tròn và chữ nhật trên sắc phong đời Thiệu Trị 6 (1846).

Sắc phong đời Tự Đức 3 (1850) ở đình Thượng Cát, huyện Từ Liêm có cả loại chữ Thọ kiểu Triện tròn và chữ nhật.

Còn trên chất liệu đá kiểu chữ Thọ dạng Triện chữ nhật thấy trên biển đề cổng thành Hà Nội: Chính đồng môn (trưng bày tại sân Bảo tàng Lịch sử quốc gia).

Tất cả những sự tập hợp và so sánh các nguồn tài liệu trên chính là để có thể đi tới kết luận về niên đại cho một hiện vật cổ nói chung là cần thiết. Và trong đó, các tài liệu so sánh sẽ càng “chuẩn” nếu có đủ các cứ liệu chứng minh. Cũng vì vậy, xác định niên đại cho các đồ gốm Phù Lãng trong tập hợp này cũng không phải là ngoại lệ.

Gốm Phù Lãng được chế tạo từ nguồn đất sét có màu đỏ hồng, khai thác từ vùng Thống Vát, Cung (Kiệm), xã Việt Thống, thuộc tỉnh Bắc



Sản phẩm gốm Phù Lãng - Ảnh: Tác giả

Giang. Đất nguyên liệu được chuyên chở theo đường sông Cầu. Việc lựa chọn và xử lý đất sét để tạo hình ở Phù Lãng cũng đảm bảo quy trình tương tự như ở Thổ Hà (Bắc Giang), Bát Tràng (Hà Nội). Tuy nhiên, để đạt được độ dẻo mịn nhất định, phù hợp với việc tạo hình trên bàn xoay bằng tay, vuốt nặn trang trí hoặc in trên khuôn, người thợ phải phơi đất cho bạc màu, đảo đều nhiều lần, đập thành những viên nhỏ cỡ ngón chân cái rồi mới cho “ngâm” nước. Sau đó tiếp nối khâu xéo tròn, nê đất, chọn sạn, đảo đều cho tới khi đất nhuyễn mịn. Đất dẻo mịn tới độ sau cả chục lần nê, xéo mới thành khoanh cho lên bàn xoay nắn vuốt thành sản phẩm.

Phương pháp tạo hình truyền thống của người thợ gốm Phù Lãng là tạo hình trên bàn xoay và in mẫu hoa văn bằng khuôn gỗ hay đất nung rồi dán ghép lại. Nhiều sản phẩm còn được nặn vuốt bằng tay, trang trí trực tiếp, làm cho đề tài thêm phong phú. Với loại sản phẩm có cắt ngang hình tròn, người ta dùng kỹ thuật chuốt tay trên bàn xoay. Thông thường có 2 người tham gia, một người vắn bàn xoay kiêm nhiệm vụ xe đòn (nặn đất thành đòn để chuốt). Khi phần tạo hình đã xong, sờ tay vào xương gốm không còn dính, người thợ gốm tiếp tục

chùng, đấm, thúc, bên trong lòng sản phẩm cho thành hình đồ vật. Nếu phát hiện các vết rạn nứt, người thợ sẽ vá lại bằng đất mịn xoa nước. Công đoạn cuối cùng, trước khi phủ men là ve, nạo sản phẩm khi xương gốm đã chuyển màu trắng nhạt.

Lớp men phủ trên đồ gốm Phù Lãng tạo bằng tro cây rừng. Theo kinh nghiệm truyền thống, tàn tro phải trắng như tàn thuốc hay vôi là tốt nhất. Ngày nay, nghệ nhân Phù Lãng thường dùng tro của loại tử thiết là lim, sến, nghiêng và tấu cùng với vôi sống (vôi tả), sỏi ống nghiền nhỏ và bùn phù sa trắng. Bốn thứ này, sau khi sơ chế trộn đều với nhau theo tỉ lệ nhất định rồi để khô, đập nhỏ cho vào nước khuấy đều, gạn lọc qua rây bột, để tạo ra men (một dung dịch màu vàng như mật ong). Khi sản phẩm “hàng mộc” còn ẩm, người thợ gốm dùng chổi lông quét men lên phía ngoài một lớp mỏng thích hợp rồi đem phơi. Sau khi phơi khô để xếp vào lò nung, sản phẩm có màu trắng đục. Ở Phù Lãng thường sử dụng lò nung kiểu lò rồng, có sức chứa lớn, có thể nung được những sản phẩm có dung tích lớn như chum, vại, chậu, thạp... Lò rồng được thiết kế theo kiểu lò nằm, chia 3 khoang, cật lò phẳng, đáy cũng phẳng,



nhưng dốc từ cửa lò lên ống khói. Nguyên liệu đốt lò là rơm và củi, không dùng than cám như các nơi khác. Nhiệt độ trong lò trung bình đạt 1.120°C và khi cao nhất có thể trên 1.200°C^o. Một lò nung thường được khoảng 1.000 sản phẩm. Thời gian nung 1 chuyến lò là 3 ngày, 3 đêm. Để tiết kiệm tối đa không gian trong lò, người thợ phải sắp xếp các sản phẩm to nhỏ hết sức hợp lý.

Sau khi nung sản phẩm đạt chất lượng được đánh giá bằng màu sắc lớp men vàng óng hay cánh gián, khi gõ vào có tiếng vang và đanh.

Sản phẩm gốm Phù Lãng xưa kia là các loại gốm thờ, gốm gia dụng và gốm trang trí.

* Gốm thờ gồm có: đỉnh và lư hương, với nhiều kiểu dáng khác nhau. Loại đỉnh vuông có 4 chân quỳ, hai dải quai cong, chỏm nắp là tượng nghệ đứng. Trang trí trên đỉnh là đề tài song thọ, băng cánh sen nhọn. Loại đỉnh tròn, thân hình cầu, chân đế cao, hai dải quai cong, chỏm nắp là tượng nghệ quỳ. Trang trí trên đỉnh có băng cánh sen, chữ thọ trong ô chữ nhật và văn kỷ hà.

Lư hương rất đa dạng với loại miệng, đế tròn trang trí hồ phù, lưỡng long châu nguyệt, chữ Thọ trong ô chữ nhật hoặc hình tròn. Có loại lư hương tròn, tạo dáng 3 phần như một loại bình gốm men ngọc thời Lê sơ, với miệng loe cao, thân hình cầu dẹt, chân đế choãi. Trang trí trên các dải quai và xung quanh với đề tài tứ linh, hoa sen, hoa cúc.

Cùng kiểu dáng trên còn có lư hương 2 quai rỗng, trang trí 2 nghệ châu mặt hồ phù ở giữa và hai chữ “Cung phụng”. Loại lư hương tròn miệng loe, thân hình cầu, chạm nổi 2 lớp cánh sen múp, đế có 3 chân quỳ. Loại lư hương này mang đặc điểm nghệ thuật gốm thế kỷ XVII. Đặc biệt có lư hương cấu tạo 3 phần, với 4 chân quỳ trang trí nổi quai rỗng, tứ linh, hồi văn chữ T, lá đề, hoa chanh, hai chim hạc đối xứng. Đặc biệt, trên nhiều lư hương còn xuất hiện những cặp nghệ quỳ đối xứng tương đồng với những mẫu nghệ của gốm Bát Tràng có minh văn thế kỷ XVII.

Nhiều mẫu lư hương 4 chân, trang trí nổi, ngoài bộ tứ linh còn có các cặp hạc, nghệ châu chữ Thọ tròn. Một số lư hương trên mặt trước còn chạm nổi các dòng chữ Hán: “Thượng đẳng tối linh” “Thánh cung vạn tuế”... Những chữ này

được chạm nổi, kiểu chữ chân phương, sắc nét, dễ đọc. Ý nghĩa nổi bật của những chữ này phản ánh đây chính là những lư hương thờ Thành hoàng của đình làng.

* Gốm gia dụng bao gồm các loại: ấm, bình vôi, bình, lọ, chum, hũ... Loại hình gốm gia dụng thường không có họa tiết trang trí. Trong trường hợp có trang trí, thường thấy là bộ tứ linh, chữ thọ, hồi văn, lá đề, sóng nước.

Bình có loại tạo dáng với hình ngựa hay hình voi theo tư thế quỳ hoặc đứng. Trang trí trên bình hoa văn hồ phù, băng vòng tròn nhỏ... Ấm tạo hình với miệng và đế vuông, trang trí nổi chữ Thọ trong ô chữ nhật. Lại có loại ấm tạo hình theo dáng các loại quả, như quả na, quả bưởi như là một cuộc đối thoại với thiên nhiên. Những kiểu ấm tạo hình đơn giản với dáng bình hũ có quai hình khuyên, vôi cong hay loại ấm tích tạo dáng hình trụ rất quen thuộc trong đời sống dân giã.

Loại bình vôi tạo dáng hình cầu, có dải quai mô phỏng cành cau tượng tự như loại bình vôi gốm Bát Tràng nhưng phủ men da lươn.

Các loại hũ, lọ có miệng hình trụ, vai phình thân thon không trang trí hoa văn hay những lọ gốm miệng loe ngang cổ nhỏ thân hình cầu. Các loại bình này, tuy tạo hình đơn giản nhưng là các loại hình đồ gốm phổ biến trong đời sống sinh hoạt của cư dân đồng bằng Bắc Bộ.

* Gốm trang trí của Phù Lãng tuy không phong phú loại hình như gốm Bát Tràng, Thổ Hà nhưng cũng có một số loại đáng chú ý, như chậu hoa, bình hoa, tượng nghệ, tượng gà, tượng ngựa.

Chậu hoa có miệng uốn, đắp nổi các dải lá đều nhau, men màu nâu sẫm. Lại có chậu hoa tạo hình voi quỳ, miệng vuông gắn trên lưng. Trang trí nổi mặt trời mây, hồi văn, hoa chanh, mạng kim quy, những bông hoa chấm lốm... là các loại hình thời Nguyễn.

Những tượng nghệ quỳ trên đế tạo hình khối chữ nhật theo tư thế hai chân trước chống, hai chân sau chùng. Các tượng nghệ này diễn tả về loại nghệ thờ theo cặp đối xứng.

Trang trí trên tượng nghệ theo nhiều kiểu khác nhau, như các dải xoáy, vây lưng, bờm, xen kẽ những dải mây kiểu đao mác hoặc phủ ngoài theo nhiều lớp vẩy sinh động. Tất cả những tượng nghệ này đều phủ men da lươn

màu vàng xám, tạo ra vẻ đẹp riêng biệt của loại hình gốm Phù Lãng, thuộc thời Lê Trung Hưng.

Nhìn chung, gốm Phù Lãng thuộc dòng gốm dân gian, tạo hình mộc mạc, giản dị nhưng thể hiện rõ tài năng của những người thợ. Mỗi hiện vật là một tác phẩm độc lập, phản ánh đặc trưng riêng. Chẳng hạn, các mẫu lư hương có sự tương đồng về cấu trúc, kiểu dáng nhưng các hoa văn trang trí nổi, như bộ tứ linh, hổ phù, chữ Thọ đều rất sinh động, không có sự trùng lặp. Với đôi bàn tay khéo léo và sáng tạo, những người thợ gốm Phù Lãng đã làm nên một bức tranh

gốm độc đáo riêng có của đồng bằng Bắc Bộ.

Ngày nay, ở Phù Lãng có một lớp nghệ nhân tài hoa và nhiệt huyết với nghề gốm truyền thống muốn khôi phục và phát triển, như Vũ Hữu Nhung, Trần Mạnh Thiều... Các nghệ nhân đã tiếp thu những kiến thức mới về gốm và sáng tạo ra nhiều sản phẩm, như tranh gốm, lọ hoa, ấm chén, gốm trang trí nội thất kiến trúc hiện tại, sân vườn cây cảnh... đã và đang được các khách hàng, từ doanh nhân đến nhà nghiên cứu trong và ngoài nước quan tâm đón nhận. Gốm Nhung, gốm Thiều đã trở thành thương hiệu

quen thuộc khi mọi người nhắc tới gốm Phù Lãng trong thời hiện đại./.

N.D.C - N.T.T.H - N.K.L

Chú thích:

- 1- *Cổ vật Việt Nam*, Cục Bảo tồn - Bảo tàng, Bảo tàng Lịch sử Việt Nam xuất bản, Tr. 153, ảnh 78.
- 2- Vũ Đức Thơm (Chủ biên) (2010), *Bảo tàng Thái Bình tự giới thiệu*. Tr. 54, ảnh 5.
- 3- Vũ Đức Thơm, *Sđd*, Tr. 75, ảnh 36.
- 4- Nguyễn Đình Chiến (1999), *Cẩm nang đồ gốm Việt Nam có minh văn*, Tr. 167, ảnh 81.
- 5- Nguyễn Đình Chiến (1999), *Sđd*, Tr. 174 - 175, ảnh 95.
- 6- Phan Huy Lê, Nguyễn Đình Chiến, Nguyễn Quang Ngọc (1995), *Gốm Bát Tràng thế kỷ 15- 19*, Tr. 111, ảnh 56.
- 7- Bằng cánh sen theo lối tả hiện thực hay bằng cánh sen đầu vuông, bằng lá đề trên lư hương Phù Lãng cũng gặp khá nhiều mô típ tương đồng như trên bộ tượng Phật đá hoặc gỗ chạm, sơn son, thếp vàng, bộ tượng nghệ, thế kỷ XVII...
- 8- Trương Minh Hằng (2006), *Gốm sành nâu ở Phù Lãng*. Nxb. Khoa học xã hội, Tr. 253.



Sản phẩm gốm Phù Lãng - Ảnh: Tác giả

